

Số: 37/NQ-HĐND

Trà Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRÀ BÌNH
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số: 6234 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Xét Tờ trình số: 152 /TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc xin thông qua nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được UBND xã trình tại Tờ trình số 152 /TTr-UBND ngày 16/12/2023, Hội đồng nhân dân xã Trà Bình khóa XIII, kỳ họp thứ 10 xác định:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới làm khâu đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển đô thị và phân đầu đạt 3/5 tiêu chí đô thị loại V năm 2024, định hướng đến năm 2030 đó là: **Tiêu chí 1:** Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. **Tiêu chí 2:** Quy mô dân số đô thị đạt 1.000 người (đạt); **Tiêu chí 3:** Mật độ dân số tối thiểu đạt 1.200 người/km²; **Tiêu chí 4:** Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện hiệu quả, toàn diện các chính sách an sinh xã hội, phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi, số hóa các TTHC trên môi trường điện tử, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản

biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Giá trị sản xuất tăng trưởng bình quân đạt 7%/năm trở lên.
2. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 56%. Công nghiệp – xây dựng 27%. Thương mại, dịch vụ 17%.
3. Sản lượng lương thực có hạt 1.963 tấn. (Trong đó: Thóc: 1.640 tấn; Ngô: 323 tấn). Bình quân lương thực đầu người 343,2 kg/người/năm.
 - Cây lúa: 313 ha; sản lượng 1.640 tấn.
 - Ngô: 100 ha; sản lượng 323 tấn.
 - Rau các loại: 40 ha; sản lượng 570 tấn.
 - Đậu các loại: 12 ha; sản lượng 15 tấn.
 - Đậu phụng (Lạc): 85 ha; sản lượng 145 tấn.
4. Chăn nuôi: Duy trì Đàn bò: 2.100 con. Trong đó: Bò lai 1.805 con, tỷ lệ 86%; Đàn lợn: 1.000 con; Đàn gia cầm: 14.000 con.
5. Lâm nghiệp: Diện tích trồng rừng tập trung: 200 ha. Trong đó, trồng rừng sản xuất 200 ha.
6. Ngư nghiệp: Diện tích nuôi cá: 12,7 ha. Sản lượng 6,0 tấn.
7. Thu - chi ngân sách: Tổng thu ngân sách xã: 6.009.079.000 đồng. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn 1.101.000.000 đồng; Tổng chi ngân sách xã: 6.009.079.000 đồng; Dự phòng ngân sách theo quy định 152.417.000 đồng (tiết kiệm chi 10% ngân sách giao).
8. Xây dựng Nông thôn mới nâng cao: Triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo từng tiêu chí.
9. Về xây dựng Đô thị loại V: Triển khai rà soát các tiêu chí đã đạt và bám sát Nghị quyết HĐND huyện và Đề án Đô thị xã để triển khai đầu tư các tiêu chí có khả năng thực hiện trong năm 2024, ưu tiên đầu tư đạt để phấn đấu đến năm 2025 đạt các tiêu của Đô thị loại V, định hướng đến 2030.
10. Giảm nghèo: Số hộ nghèo giảm trong năm: 12 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2024 (theo chuẩn mới) đạt dưới 5,4%; Số hộ cận nghèo giảm trong năm: 112 hộ. Tỷ lệ hộ cận nghèo đến cuối năm 2024 (theo chuẩn mới) đạt dưới 9,0%.

11. Văn hóa: Gia đình văn hóa: đạt 96,47%; Cơ quan văn hóa 100%; Thôn văn hóa 100%.

12. Điện: Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%.

13. Giáo dục: Duy trì xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và xóa mù chữ năm 2023; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học đạt 100%; Duy trì nâng cao xã hội học tập, cộng đồng học tập đạt 15/15 tiêu chí.

14. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em: Giữ chuẩn xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,9%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt: 3,4%; Dân số trung bình: 5.719 người.

15. Quốc phòng và An ninh: Xây dựng xã vững mạnh về Quốc phòng-An ninh; Tỷ lệ dân quân so với dân số đạt: 2,3%; Tỷ lệ giao quân đạt: 100%.

16. Phát triển kinh tế tập thể: Tiếp tục hỗ trợ Hợp tác xã NNTM & DVTH xã Trà Bình phát triển sản xuất, kinh doanh, mô hình kinh tế tập, duy trì ký hợp đồng với HTX về cung ứng dịch vụ thủy lợi, điều tiết nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Định hướng xây dựng và phát triển các mô hình KTTT, HTX bền vững trở thành HTX điểm của huyện Trà Bồng góp phần thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024

Năm 2024 là năm bản lề có tính quyết định đến thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trà Bình khoá VIX nhiệm kỳ 2020-2025. Thuận lợi là kinh tế đang trên đà phục hồi, các chính sách xã hội được cụ thể hoá thành văn bản luật, các quy hoạch đã và đang được phê duyệt sẽ tạo động lực để địa phương xã Trà Bình phát triển, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; phát triển thương mại dịch vụ và du lịch. Song vẫn còn nhiều khó khăn thách thức: nguồn lực đầu tư còn quá thấp so với kế hoạch; chương trình đề ra về phát triển NTM nâng cao, kiểu mẫu gắn với xây dựng các tiêu chuẩn thuộc bộ tiêu chí đô thị loại V, công tác giảm nghèo đã đến giai đoạn bảo hoà còn lại chủ yếu là những hộ không còn khả năng lao động. Trước những thuận lợi khó khăn thách thức đó Chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể cần tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, huy động toàn xã hội thực hiện một số nội dung:

Một là: Cụ thể hoá các giải pháp để thực hiện tốt các chỉ tiêu của huyện giao và kết luận số 47-ĐU/KL ngày 25/02/2023 của Đảng uỷ xã cũng như quyết nghị tại kỳ họp lần thứ 10, HĐND xã khoá XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Hai là: Đối với sản xuất nông nghiệp cần có giải pháp phân định rõ ràng sản xuất tập trung tạo ra sản phẩm chất lượng cao; sản phẩm OCOP; có giải pháp định

hướng sản xuất cho nhân dân thông qua việc hỗ trợ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn lực huy động trong nhân dân cải tạo vườn tạp để hình thành các mô hình sản xuất đã được tập huấn, đào tạo. Trong chăn nuôi có giải pháp thực hiện tốt theo quy hoạch vùng chăn nuôi theo hướng tập trung, tăng đàn...

Ba là: Có giải pháp về phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác. Phát huy vai trò kinh tế HTX: tạo đột phá tăng số lượng hội viên, tổng giá trị cổ phần, các mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

Bốn là: Có giải pháp huy động nguồn lực trong nhân dân kết hợp với nguồn lực đầu tư của Nhà nước để thực hiện đạt các tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu gắn với xây dựng các tiêu chuẩn thuộc bộ tiêu chí đô thị loại V.

Năm là: Có giải pháp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; công tác chính sách xã hội, chính sách người có công với cách mạng, trên cơ sở thiếu hụt theo chuẩn nghèo đa chiều đã lập, tiến hành rà soát chặt chẽ các nội dung thiếu hụt để có giải pháp triển khai, quyết định hỗ trợ.

Sáu là: Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, nhất là tình hình trộm cắp, tình hình thanh thiếu niên liều lĩnh tụ tập gây gổ đánh nhau; quyết định thực hiện điểm ở thôn Bình Đông để sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Bảy là: Yêu cầu UBND xã tiếp thu và đề ra giải pháp thực hiện đối với báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 26/12/2023 của các Ban HĐND; báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri số 120/BC-BTT- MTTQ ngày 15/12/2023 của ban Thường trực MTTQ Việt Nam xã và các ý kiến đóng góp của đại biểu tại kỳ họp. Có giải pháp để thực hiện tốt công tác CCHC và thực hiện đề án 06 của Chính phủ.

Hội đồng nhân dân xã cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân xã trình và các Ban của Hội đồng nhân dân xã kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát, khảo sát; đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cụ thể sau:

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm gắn với tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch phát triển đô thị Trà Xuân, Trà Bình và Trà Phong giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, tập trung triển khai các tiêu chí Đô thị loại V; Khai thác thế mạnh của địa phương về cây trồng con vật nuôi, cần tập trung đầu tư vốn, tạo điều kiện thuận lợi để người nông dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày và các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Đầu tư phát triển các mô hình

chuỗi giá trị sản phẩm để dần tạo thành sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu OCOP, nâng cao chất lượng hàng hóa.

Xây dựng nhiều mô hình tổ chức sản xuất; Tiếp tục khuyến khích các hộ gia đình phát triển cây có giá trị kinh tế cao, các loại vật nuôi có lợi thế tại địa phương và thành lập tổ hợp tác nhằm phát triển sản xuất theo hình thức nhóm hộ, tạo điều kiện để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích kinh tế hộ gia đình nâng dần quy mô chăn nuôi, cải tạo con giống, thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, không để lây lan.

Rà soát đầy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác lập các quy hoạch, điều chỉnh Quy hoạch chung, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xã Trà Bình theo tiêu chuẩn Đô thị loại V. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo đúng quy hoạch được phê duyệt; Sử dụng quỹ đất hợp lý, phân bổ diện tích cây trồng, vật nuôi phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Đảm bảo việc cấp đổi cấp giấy CNQSDĐ, thực hiện duy trì giữ chuẩn xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu và nâng cao các tiêu chí, mức sống người dân giai đoạn 2020-2025.

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển mạnh các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ gắn với CNH, HDH nông nghiệp và kinh tế nông thôn, khuyến khích nhân dân đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp cả về quy mô và số lượng, đào tạo nghề phù hợp cho lao động trẻ chất lượng, giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phấn đấu đến năm 2025 công nghiệp xây dựng 26,02% trong cơ cấu kinh tế. Liên kết các ngành nghề kỹ thuật cao, mang yếu tố đặc trưng quy hoạch theo vùng, tạo ra vùng sản phẩm với chất lượng cao trong tiêu thụ và sản xuất.

1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch.

Đổi mới phương thức kinh doanh đáp ứng nhu cầu của thị trường, khuyến khích đầu tư phát triển mở rộng xây dựng các khu du lịch. Đồng thời đa dạng các dịch vụ cung ứng vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp, thu mua nông sản, mở rộng nâng chất lượng dịch vụ, vận tải và khuyến khích đầu tư xây dựng giá trị sản xuất ngành thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng 17,8% trong cơ cấu kinh tế; Đề xuất điều chỉnh và kêu gọi, triển khai đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Thạch Bích tại xã Trà Bình; Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh tại địa phương, nhằm giải quyết việc làm, lao động, nâng cao thu nhập cho địa phương.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn bán hàng cấm, hàng giả hàng kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

1.4. Quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.

Tập trung làm tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch sử dụng và bảo vệ nguồn nước. Tiếp tục phát huy, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng trong sản xuất nông nghiệp, quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn mới, phát triển lợi thế vùng miền kết hợp với du lịch thiên nhiên, văn hóa lịch sử. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, cụm công nghiệp, đô thị, khu dân cư. Xây dựng phương án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, kịp thời và chủ động ở các vùng dễ bị tác động, ảnh hưởng thiên tai.

1.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và giải ngân vốn đầu tư.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển; huy động các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để tập trung đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư nguồn lực tập trung cho phát triển Đô thị loại V xã Trà Bình. Tiếp tục ưu tiên đầu tư vào các trường bán trú ở các bậc học, các trường nâng mức đạt chuẩn Quốc gia theo tiêu chí Bộ giáo dục và Đào tạo....

Vận động nhân dân thực hiện tốt các chương trình xã hội hoá, nhằm thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để có kinh phí thực hiện các dự án như: Tuyến đường liên thôn, đường nội đồng, đầu tư đường dây điện hạ thế cho khu vực đông dân cư, xây dựng hệ thống cấp nước sạch, nước sinh hoạt ở khu trung tâm xã theo đề án Nông thôn mới nâng cao tiến đến đạt chuẩn các tiêu chí đô thị loại V; Kiến nghị cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ xây dựng cầu qua sông Trà Bồng, tạo điều kiện cho nhân dân khu vực các xã giáp ranh Bình Minh – Trà Giang – Trà Bình đi lại thuận lợi.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư, nhất là vốn đầu tư công nhằm góp phần tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh phục hồi sau tác động của dịch Covid-19. Triển khai, thực hiện tháo gỡ những khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các công trình, dự án. Chủ động điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ để bố trí cho các công trình giải ngân hiệu quả, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ.

2. Về phát triển văn hóa xã hội

2.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Tiếp tục duy trì và giữ vững các trường đạt chuẩn quốc gia; Giải quyết đúng, đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về giáo dục; Nâng cao chất lượng giáo dục nhất là chất lượng, hoạt động Trường THCS và THPT Phó Mục Gia, để tạo điều kiện thuận lợi cho con, em trong vùng học tập môi trường chất lượng.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng; công tác khuyến học, khuyến tài; duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ.

2.2. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội:

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thực hiện có hiệu quả các nguồn lực từ các chính sách, chương trình, dự án nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững. Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển vùng miền núi và các chính sách trợ cấp cho người nghèo; thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn mới.

- Đẩy mạnh cho vay vốn tín dụng chính sách nhằm để đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp và thương mại, dịch vụ; tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận các nguồn vốn vay kịp thời tái đầu tư phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, giảm tối đa nguy cơ tái nghèo. Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và các biện pháp khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ của một bộ phận nhân dân. Kêu gọi cộng đồng chung tay thực hiện hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; ủng hộ người nghèo, giúp đỡ hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tham gia thị trường lao động trong và ngoài tỉnh; thực hiện tốt công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chỉ tiêu giao. Tập trung định hướng nghề vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao như trồng nông sản hữu cơ; rau, củ, quả trồng thủy canh; Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức đưa thanh niên đến các sàn giao dịch việc làm tại huyện nhằm giới thiệu việc làm và thu hút lao động đi làm việc tại các công ty trong và ngoài tỉnh.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế:

Thực hiện tốt các chương trình Y tế quốc gia; duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở; chủ động phòng, chống dịch bệnh; nâng cao hiệu quả điều trị, tích cực phòng bệnh; tranh thủ

nguồn lực để tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị y tế để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Chú trọng nâng cao về y đức và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế cho người nghèo; tiêm chủng mở rộng; tăng cường phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình hành động vì trẻ em.

2.4. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa:

Thực hiện hiệu quả Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới; hội nhập và phát triển bền vững, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá; chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*"; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Đổi mới cơ bản quan điểm nhận thức, giải pháp thực hiện về xã hội hóa TDTT; tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp TDTT; Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng tuyển chọn những tài năng thể thao tham gia các giải đấu tại huyện để trau dồi kỹ năng, chất lượng cho địa phương.

Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường hiệu quả hoạt động hệ thống đài truyền thanh cơ sở đảm bảo phục vụ tốt công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời, hiệu quả.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý cho công dân; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp; tập trung giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh đơn vượt cấp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, chú trọng thanh tra các lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm, dư luận xã hội bức xúc, có dấu hiệu vi phạm.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, không để hình thành điểm nóng, nhất là liên quan đến đất rừng, bồi thường, tái định cư, ô nhiễm môi trường...; thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định pháp luật.

4. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành để đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể của địa phương.

Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chương trình xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tính thông suốt của hệ thống hành chính nhà nước; Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các hoạt động hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt, tính chuyên nghiệp cao, có kỹ năng xử lý các tình huống. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên kiểm tra công vụ, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để tham ô, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

5. Về quốc phòng - an ninh:

Tập trung xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, công an xã, tổ chức quần chúng tự quản về an ninh trật tự đủ số lượng, nâng cao chất lượng, sẵn sàng chiến đấu và triển khai đồng bộ các biện pháp, công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra bị động, bất ngờ và giành thắng lợi trong mọi tình huống.

Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền pháp luật, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình hành động về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trong tình hình mới; Tổ chức xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm, chú trọng đến chất lượng của mô hình; có phương pháp phù hợp trong công tác quản lý, giáo dục các loại đối tượng tại gia đình, cộng đồng dân cư;

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác quản lý nhà nước về người nước ngoài, Việt kiều, công tác phòng, chống cháy nổ;

công tác quản lý cư trú; quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; công tác đảm bảo an ninh thông tin, truyền thông, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động tán phát thông tin, tài liệu có nội dung xấu, gây rối an ninh nội bộ. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Thực hiện tốt quy chế phối hợp tuần tra canh gác giữa lực lượng công an, quân sự. Tập trung lãnh đạo xây dựng, nâng chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã:

a) Theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội đến hết tháng 12 năm 2023.

c) Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị theo các Báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân xã; Các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, kiến nghị của cử tri vào các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã trong năm 2024.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Hội đồng nhân dân xã kêu gọi toàn thể cán bộ, Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn xã phát huy những kết quả đã đạt được, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các mục tiêu chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Trà Bình lần thứ XIV.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND xã Trà Bình khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND huyện;
- TT.Đảng ủy xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- CT, PCT UBND xã;
- 4 tổ HĐND và Bí thư chi bộ;
- 4 Trưởng thôn;
- Lưu TT.HĐND.



Đỗ Ngọc Bài

Số 38/NQ-HĐND

Trà Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND xã
Trà Bình khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRÀ BÌNH
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét tờ trình số 33/TTr – HĐND ngày 28/12/20203 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã Trà Bình khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

I. Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024: Dự kiến tổ chức từ ngày 20/6- 30/6 /2024 chương trình kỳ họp gồm:

1. UBND xã thực hiện nhiệm vụ:

1.1. Báo cáo đánh giá kết quả về tình hình thực hiện KT – XH, đảm bảo Quốc phòng – An ninh 6 tháng đầu năm và thực hiện 6 tháng cuối năm 2024.

1.2. Báo cáo về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 và Tờ trình phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách năm 2023.

2. Ủy ban MTTQVN xã báo cáo với kỳ họp:

Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm trình kỳ họp thường lệ giữa năm.

3. Thường trực HĐND và các ban HĐND thực hiện nhiệm vụ:

3.1. Thường trực HĐND xã báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm 2024 và thông qua tờ trình về Chương trình giám sát năm 2025.

3.2. Các ban HĐND xã báo cáo Thẩm tra các văn bản trình kỳ họp.

3.3. Thường trực HĐND trình kỳ họp HĐND xã ban hành các Nghị quyết theo quy định.

II. Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024: Dự kiến tổ chức từ ngày 25/12- 31/12/2024 chương trình kỳ họp gồm:

1. UBND xã thực hiện nhiệm vụ:

1.1. Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025.

1.2. Báo cáo đánh giá kết quả về tình hình thực hiện kế hoạch chỉ tiêu KT – XH, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2024 và thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

1.3. Báo cáo về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025.

1.4. Báo cáo về kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri .

2. Ủy ban MTTQVN xã báo cáo với kỳ họp:

Ủy ban MTTQVN xã báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo xây dựng chính quyền.

3. Thường trực HĐND và các ban HĐND thực hiện nhiệm vụ:

3.1. Thường trực HĐND xã báo cáo hoạt động năm 2024 và thông qua tờ trình về Chương trình tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025.

3.2. Các ban HĐND xã báo cáo Thẩm tra các văn bản trình kỳ họp.

3.3. Thường trực HĐND trình kỳ họp HĐND xã ban hành các Nghị quyết theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm trình dự thảo các chỉ tiêu KT – XH; QP AN, tờ trình và dự thảo nghị quyết đúng quy định và thời gian.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo dõi, thẩm tra báo cáo dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh cần phải điều chỉnh bổ sung hoặc thay đổi; Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chủ trì phối hợp với UBND xã xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trà Bình khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND huyện;
- Đảng ủy xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các ngành, hội đoàn thể;
- Bí thư chi bộ;
- 4 trường thôn;
- 4 tổ HĐND;
- Lưu TT.HĐND xã.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Bài